

V/v thống kê các đơn vị đạt KĐCLGD, đạt CQG; lập kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG hằng năm.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia (CQG) hằng năm, giúp cơ quan quản lý các cấp giám sát, kiểm tra, hướng dẫn công tác tự đánh giá; đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG; thực hiện cải tiến chất lượng sau quá trình tự đánh giá (TDG) và đánh giá ngoài (ĐGN) để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông. Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT thực hiện các nội dung sau đây:

1. Thông kê các đơn vị đạt KĐCLGD, đạt CQG

Báo cáo thống kê số liệu (tính đến ngày 31/12/2020) các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS), tiểu học – trung học cơ sở (TH-THCS) đã được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG, trong đó ghi rõ các đơn vị đang trong thời gian được công nhận, hết thời gian được công nhận (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Lập kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG

Hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG năm trước và điều kiện thực tế tại địa phương; Phòng GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG cho năm mới. Để thống nhất về nội dung chủ yếu và bối cảnh của kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG hằng năm, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện các yêu cầu sau đây:

a) Yêu cầu chung về nội dung

Kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG phải cụ thể, chi tiết đến từng công tác sau đây: Công tác TDG và đăng ký ĐGN; công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; công tác duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục sau quá trình TDG, ĐGN. Kế hoạch phải có các giải pháp thực hiện phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của các đơn vị, đảm bảo các đơn vị trong lộ trình đề nghị công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG có đầy đủ điều kiện cần thiết về con người, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ GDĐT đã ban hành.

b) Yêu cầu về bối cảnh và chi tiết các nội dung

Kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG hằng năm, thống nhất thực hiện theo các mục sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

(Mục đích, yêu cầu phải phù hợp với các văn bản hiện hành và thực tế tại địa phương)

II. CHỈ TIÊU, TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

Phần này, cần xây dựng theo các gợi ý sau đây:

1. Chỉ tiêu

- Số đơn vị và tỷ lệ hoàn thành TĐG các bậc học;
- Số đơn vị đăng ký ĐGN: Xác định rõ các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH-THCS cần phải đăng ký ĐGN để được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG trong năm tài chính (công nhận mới hoặc công nhận lại theo chu kỳ đánh giá); ngày, tháng Phòng GDĐT kiểm tra thực tế (tính xác thực của báo cáo TĐG) tại các đơn vị trong lộ trình của năm tài chính cần ĐGN; ngày, tháng Phòng GDĐT duyệt hồ sơ đăng ký ĐGN trên phần mềm trực tuyến theo quy định tại Công văn số 2453/SGDĐT-NV2 ngày 05/8/2019 (không duyệt những đơn vị chưa đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định).

- Số đơn vị thực hiện cải tiến chất lượng sau quá trình TĐG, ĐGN, tỷ lệ cần đạt được: Cải tiến chất lượng từ mức thấp lên mức cao hơn đối với các tiêu chí chưa đạt mức cao nhất theo quy định; số đơn vị đã được công nhận đạt KĐCLGD cấp độ 1,2, 3, phần đầu đạt cấp độ cao hơn ở chu kỳ tiếp theo hoặc sau 02 năm được công nhận).

2. Tiền độ thực hiện

Lập bảng thống kê chỉ tiêu và tiền độ thực hiện KĐCLGD, trường học đạt CQG (Phụ lục 2 đính kèm);

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức (chú trọng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên công thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội đối với công tác KĐCLGD và công nhận đạt CQG gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương)

2. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (chú trọng có tính liên tục, đảm bảo đủ số lượng và tiêu chuẩn theo quy định; đặc biệt đối với các đơn vị cần được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG trong năm)

3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học (rà soát, kiểm tra thực tế tại các đơn vị để có giải pháp cụ thể trong kế hoạch; những đơn vị nào cần bổ sung sửa chữa, trang bị thêm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học)

4. Công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát việc thực hiện (lưu ý phần này có lịch kiểm tra, giám sát hướng dẫn công tác TĐG, cải tiến chất lượng, kiểm tra hồ sơ các đơn vị sẽ đăng ký ĐGN trong năm)

5. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục (đối với các đơn vị đã được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG)

6. Công tác sơ kết nhiệm vụ KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Sở GDĐT (*công việc này phải thực hiện hàng năm*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng GD&ĐT

(*Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Phòng GD&ĐT, các Thông tư quy định về KĐCLGD và công nhận trường học đạt CQG và các văn bản hiện hành, xây dựng nội dung tổ chức thực hiện phù hợp; chú trọng đến các nội dung: Xây dựng kế hoạch KĐCLGD và công nhận trường học đạt CQG; Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động tự đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục; Báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý cấp trên*)

2. Đối với các mầm non, tiểu học, THCS, TH-THCS

Phần này cần xây dựng theo các nội dung sau:

- Công tác lập kế hoạch (*lập kế hoạch xây dựng và phát triển, phần đầu trong từng giai đoạn để trường đạt KĐCLGD, đạt CQG, các đơn vị đã được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG phần đầu đạt các cấp độ cao hơn*);

- Công tác TĐG và đăng ký đánh giá ngoài (*Thực hiện TĐG, đăng ký ĐGN theo đúng quy định của các cơ quan quản lý giáo dục, hoàn thành hồ sơ đánh giá đúng thời hạn; đưa ra các yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục chưa được công nhận hoặc công nhận lại đạt KĐCLGD, đạt CQG*);

- Công tác cải tiến chất lượng (*đối với các cơ sở giáo dục chưa được công nhận đạt KĐCLGD, yêu cầu thống kê các tiêu chí chưa đạt để có kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau quá trình TĐG, tiêu chí nào nhà trường chủ động thực hiện cải tiến được trong thời gian ngắn, tiêu chí nào cần phải tham mưu với cơ quan quản lý, tiêu chí nào cần thời gian dài hơn mới thực hiện được; phần đầu TĐG đạt mức 1 trở để đăng ký ĐGN. Đối với các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt KĐCLGD, đạt CQG thực hiện các khuyến nghị của đoàn ĐGN và chỉ đạo của cơ quan quản lý để duy trì chất lượng và đăng ký ĐGN để đạt cấp độ cao hơn. Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng với Phòng GD&ĐT để được chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra và giám sát thực hiện*).

3. Đối với các ban ngành, Ủy ban nhân dân, Mặt trận tổ quốc Việt nam và các đoàn thể

(*Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định trách nhiệm của các Phòng, Ban cấp huyện; Ủy ban nhân cấp xã; Mặt trận tổ quốc Việt nam và các đoàn thể trong công tác KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG*).

Báo cáo thống kê các đơn vị đạt KĐCLGD, đạt CQG (bản có dấu và bản word) và Kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG năm 2021 gửi về Sở GD&ĐT qua hộp thư phongktkd.sodongnai@moet.edu.vn trước ngày **30/01/2021**.

Bắt đầu từ năm 2022, Kế hoạch KĐCLGD và xây dựng trường học đạt CQG

gửi về Sở GD&ĐT trước ngày **05 tháng 01** hằng năm.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị trao đổi với Phòng Nghiệp vụ 2, bộ phận Khảo thí và KĐCLGD cơ quan Sở, số điện thoại 02513843287 để được hướng dẫn./TS

Noi nhận:

- Như trên;
- Cổng TT điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, NV2.m



PHỤ LỤC 1

Thống kê các đơn vị đạt KĐCLGD, đạt CQG tính đến ngày 31/12/2020

(Kèm theo Công văn số 4538 /SGDET-NV2, ngày 50 tháng 12 năm 2020)

1. Thống kê chung

STT	Bậc học	Số đơn vị hiện có	Số đơn vị đã công nhận đạt KĐCLGD		Số đơn vị đã công nhận đạt CQG		Ghi chú
			Hết thời gian công nhận	Trong thời gian công nhận	Hết thời gian công nhận	Trong thời gian công nhận	
1	Mầm non						
2	Tiểu học						
3	THCS						
4	TH-THCS						
Cộng chung							

2. Thống kê chi tiết các đơn vị

STT	Tên trường	Năm đã được công nhận		Năm cần công nhận lại		Ghi chú (*)
		KĐCLGD	CQG	KĐCLGD	CQG	
Mầm non						
1						
2						
...						
Tiểu học						
1						
2						
...						
Trung học cơ sở						
1						
2						
...						
Tiểu học - Trung học cơ sở						
1						
2						
...						

Chú ý:

- Trong ô “Năm đã được công nhận”: Chỉ ghi năm được công nhận gần nhất;
- (*) Ghi số năm trễ hạn theo chu kỳ 5 năm đối với đạt CQG.

PHỤ LỤC 2

Chỉ tiêu và tiến độ thực hiện KĐCLGD, trường học đạt CQG năm

(Kèm theo Công văn số 4538 /SGDĐT-NV2, ngày 30 tháng 12 năm 2020)

1. Các đơn vị chỉ đê nghị đạt KĐCLGD

STT	Tên trường	Thời gian kiểm tra thực tế tại đơn vị	Thời gian duyệt đăng ký đánh giá ngoài	Ghi chú (*)
Mầm non				
1				
2				
...				
Tiểu học				
1				
2				
...				
Trung học cơ sở				
1				
2				
...				
Tiểu học - Trung học cơ sở				
1				
2				
...				

2. Các đơn vị đề nghị đạt KĐCLGD và đạt CQG

STT	Tên trường	Tháng, năm hoàn thành hồ sơ	Tháng, năm đăng ký đánh giá ngoài	Ghi chú (*)
Mầm non				
1				
2				
...				
Tiểu học				
1				
2				
...				
Trung học cơ sở				
1				
2				
...				
Tiểu học - Trung học cơ sở				
1				
2				
...				

(*) Ghi rõ đề nghị: công nhận mới, công nhận lại, nâng mức công nhận.